TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 476/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 539 /2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thúy K, sinh năm 1983;

Trú tại: Tổ 21, phường Q T, thành phố T H.

+ Bị đơn: Anh Trần Mạnh D, sinh năm 1981;

Trú tại Tổ 6 , phường Q T, thành phố T H.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Thúy K và anh Trần Mạnh D.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thúy K và anh Trần Mạnh D

đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là Trần Đức A, sinh ngày 21/10/2006 và Trần Bảo T, sinh ngày 24/01/2011 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: không có.

- Về án phí: chị K nhận nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước(được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả chị K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 0005641 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND phường H V T, TPTH;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái